

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(ÁP DỤNG TỪ KHÓA 66, TUYỂN SINH NĂM 2024)

Hà Nội, tháng 12 năm 2023

Số: 1596/QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học
áp dụng từ khóa 66 (tuyển sinh năm 2024)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ vào Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHKTQD-HĐT ngày 09/3/2021 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Đề án tự chủ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/11/2022 của Hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế Quốc dân quy định mở ngành đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/02/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban chỉ đạo, Ban thư ký, Ban chuyên môn và Quyết định số 193/QĐ-ĐHKTQD ngày 01/3/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập các tiểu ban chuyên môn rà soát, đánh giá và cập nhật các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ vào Biên bản thông qua 37 chương trình đào tạo trình độ đại học cập nhật năm 2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại cuộc họp ngày 18/12/2023 và đề xuất của các Khoa, Viện đào tạo;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 37 chương trình đào tạo trình độ đại học áp dụng từ khóa 66 tuyển sinh năm 2024 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân:

(có 37 chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Quản lý đào tạo, Trường khoa, Viện trưởng, Trường bộ môn, Trường các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/cáo);
- Đảng ủy, HĐT (để b/cáo);
- Như Điều 3;
- P.TT (để đăng Công TTĐT);
- Lưu: VT, QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Phạm Hồng Chương

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1596 /QĐ-ĐHKTQD ngày 28 /12/2023 của Hiệu trưởng)

1. THÔNG TIN CHUNG

Chương trình/Programme:	Cử nhân Luật Kinh tế/Bachelor of Economic Law
Trình độ đào tạo/Level of Education:	Đại học/Undergraduate
Ngành đào tạo/Major:	Luật Kinh tế/Economic Law
Mã ngành/Code:	7380107
Hình thức đào tạo/Type of Education:	Chính quy/Full-time
Ngôn ngữ đào tạo/Language:	Tiếng Việt/Vietnamese
Thời gian đào tạo/Duration Time:	4 năm/ 4 Years
Số tín chỉ	130
Quyết định mở ngành, cấp ban hành:	167/QĐ-ĐHKTQD ngày 02/03/2018 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Kiểm định chương trình	
Thời điểm điều chỉnh:	Tháng 12 năm 2023
Áp dụng từ năm tuyển sinh:	2024 (khóa 66 đại học chính quy)
Đơn vị cấp bằng:	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Đơn vị quản lý chuyên môn:	Khoa Luật

2. TRIẾT LÝ, MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG NƠI LÀM VIỆC SAU TỐT NGHIỆP

2.1. Triết lý giáo dục

Kiến tạo con đường thông minh để mỗi người trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình, mang lại giá trị cho cộng đồng.

2.2. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình Đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành luật kinh tế hướng tới mục tiêu đào tạo cử nhân luật kinh tế có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về pháp luật kinh doanh để tham gia vào thị trường lao động chất lượng cao, phục vụ hoạt động kinh doanh, thương mại, tư vấn, đầu tư giữa các pháp nhân, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Ngoài ra, chương trình đào tạo ngành luật kinh tế còn trang bị cho sinh viên tư duy pháp lý, kỹ năng, phẩm chất cần thiết để thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của kinh tế - xã hội. Có ý thức, trách nhiệm thực thi đầy đủ trách nhiệm công dân và tuân thủ các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật nói chung và pháp luật kinh tế nói riêng.

- Mục tiêu cụ thể:

Mã /Code	Mô tả /Description
PO1	Có kiến thức cơ bản về chính trị, xã hội, pháp luật và khoa học tự nhiên.
PO2	Có kiến thức cơ bản, nền tảng về pháp luật, có kiến thức chuyên môn về các lĩnh vực pháp luật.
PO3	Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật thành lập và quản trị doanh nghiệp, hợp đồng thương mại, hợp đồng thương mại quốc tế, đầu tư, đất đai, cạnh tranh, giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại...
PO4	Có kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình; Có kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm; Có kỹ năng sử dụng máy tính để tìm kiếm thông tin và làm việc trong môi trường internet; Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ vào các công việc chuyên môn của ngành luật kinh tế; Có kỹ năng đàm phán, giao kết, soạn thảo và tổ chức thực hiện các loại hợp đồng trong kinh doanh, thương mại; phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin, chứng cứ về một sự kiện pháp lý; tư vấn và giải quyết các tranh chấp trong hoạt động kinh doanh, thương mại; Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin, chứng cứ để giải



	quyết hợp lý các vấn đề pháp lý.
PO5	Có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức và có trách nhiệm với xã hội; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Biết tuân thủ quy tắc, quy định của cơ quan, tổ chức, địa phương và các quy định của luật pháp, nhận thức đúng đắn về trách nhiệm được giao; Có năng lực lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch, có năng lực đánh giá, đề xuất sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. CHUẨN ĐẦU VÀO

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

4. CHUẨN ĐẦU RA

4.1. Chuẩn đầu ra của chương trình

Khi tốt nghiệp, sinh viên có thể:

Mã /Code	Nội dung chuẩn đầu ra
1.	Chuẩn về kiến thức
a.	Chuẩn kiến thức chung của Trường
PLO1.1	Sinh viên có nhận thức, hiểu biết về Chủ nghĩa xã hội khoa học, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về tư tưởng Hồ Chí Minh và có khả năng lĩnh hội, tuân thủ tư tưởng Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
PLO1.2	Sinh viên hiểu được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.
PLO1.3	Sinh viên ứng dụng phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam trong học tập, nghiên cứu và học tập các môn học khác và các tri thức của nhân loại vào đời sống thực tiễn trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay.
b.	Chuẩn kiến thức của ngành
PLO1.4	Hiểu biết được các kiến thức nền tảng về pháp luật; Có kiến thức chuyên môn về các lĩnh vực pháp luật kinh tế để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật kinh tế và đảm bảo có thể tiếp tục tự nghiên cứu và học tập ở trình độ cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ luật.

PLO1.5	Có kiến thức pháp luật chuyên sâu về: thành lập và quản trị doanh nghiệp, hợp đồng thương mại, hợp đồng thương mại quốc tế, đầu tư, đất đai, cạnh tranh, giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại v.v..
2.	Chuẩn về kỹ năng
a.	Chuẩn kỹ năng chung của trường
PLO2.1	Kết hợp (mức 4) các kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản: sử dụng máy tính; xử lý văn bản; sử dụng bảng tính; sử dụng trình chiếu; sử dụng internet... để học tập, nghiên cứu và ứng dụng thực tế (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng).
PLO2.2	Thành thạo (mức 4) tiếng Anh cơ bản để học tập, nghiên cứu và sử dụng trong thực tế (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng).
b.	Chuẩn kỹ năng của ngành
PLO2.3	Kỹ năng sử dụng tiếng Anh pháp lý phục vụ công việc.
PLO2.4	Kỹ năng sử dụng máy tính có kết nối mạng để tìm kiếm thông tin, tìm kiếm văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công việc.
PLO2.5	Kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin của các tình huống pháp lý.
PLO2.6	Kỹ năng làm việc nhóm.
PLO2.7	Kỹ năng giải quyết các vấn đề pháp lý.
PLO2.8	Kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình.
3.	Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm
PLO3.1	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
PLO3.2	Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
PLO3.3	Có năng lực lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch; đề xuất sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
PLO3.4	Có đạo đức nghề nghiệp.
PLO3.5	Biết tuân thủ quy tắc, quy định của cơ quan, tổ chức, địa phương và các quy định của luật pháp; nhận thức đúng đắn về trách nhiệm được giao.

4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

	PO	PO2	PO3	PO4	PO5
PLO1.1	x				
PLO1.2	x				
PLO1.3		x			
PLO1.4		x			

PLO1.5			X		
PLO2.1				X	
PLO2.2				X	
PLO2.3				X	
PLO2.4				X	
PLO2.5				X	
PLO2.6				X	
PLO2.7				X	
PLO2.8				X	
PLO3.1					X
PLO3.2					X
PLO3.3					X
PLO3.4					X
PLO3.5					X

4.3. Cơ hội làm việc và khả năng học tập nâng cao

- Cơ hội việc làm: Cử nhân ngành Luật Kinh tế có thể làm việc tại các địa chỉ sau:

- Tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các tổ chức kinh tế khác, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế;

- Tại các tổ chức hành nghề luật như: Công ty Luật, Văn phòng Luật sư, Văn phòng Công chứng, Trung tâm Trọng tài thương mại, Trung tâm Hòa giải thương mại, Trung tâm Tư vấn pháp luật...;

- Tại các cơ quan nhà nước khác ở trung ương và địa phương;

- Tại các Tổ chức phi Chính phủ, Tổ chức liên Chính phủ, Tổ chức quốc tế...;

- Tại các viện, trung tâm nghiên cứu; các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

- Khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp: Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể tiếp tục học sau đại học ngành Luật Kinh tế, ngành Luật tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân hoặc các cơ sở đào tạo luật khác.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Chương trình đào tạo theo quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Kế hoạch đào tạo chuẩn là 04 năm, sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hoặc muộn theo quy định.

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học của chương trình đào tạo;
- b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- c) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất;
- d) Hoàn thành “Tuần sinh hoạt công dân-sinh viên” và đạt điểm đánh giá rèn luyện theo quy định đối với sinh viên đại học chính quy;
- đ) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

6. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. Cấu trúc của chương trình

Thành phần	Số TC	Ghi chú
1. Giáo dục đại cương	47	
1.1. Các học phần chung	14	Lý luận chính trị và pháp luật
1.2. Các học phần chung của trường	21	4 học phần chung và ngoại ngữ
1.3. Các học phần chung của lĩnh vực	12	4 học phần chung của lĩnh vực
1.4. Giáo dục thể chất	-	3 tín chỉ
1.5. Giáo dục Quốc phòng - An ninh	-	165 tiết/8 tín chỉ quy đổi
2. Giáo dục chuyên nghiệp	83	
2.1. Các học phần chung của nhóm ngành	12	4 học phần chung của nhóm ngành
2.2. Các học phần của ngành	61	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	31	
2.2.2. Các học phần tự chọn	30	SV tự chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần
2.3. Khóa luận tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	130	Không gồm GDTC và GDQP-AN

6.2. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy	Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	1. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		47		
	1.1. Các học phần chung		14		
1	1 Triết học Mác - Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I-II	

STT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	II-III-IV	
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	III=>VI	
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	III-VI	
5	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh / Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	IV=>VII	
6	6	Lý luận nhà nước và pháp luật 1 / Doctrines of State and Law 1	LUCS1128	3	I	
		Giáo dục thể chất/ Physical Education (3 tín chỉ)	GDTC	-	-	-
		Giáo dục Quốc phòng và An ninh Military Education (165 tiết/8 tín chỉ quy đổi)	GDQP	-	-	-
	1.2. Các học phần chung của Trường			21		
7	1	Kinh tế vi mô 1 / Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
8	2	Kinh tế vĩ mô 1 / Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	
9	3	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
10	4	Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh/ Data Science in Economics and Business	TOKT1138	3	IV-V	
11	5	Ngoại ngữ / Foreign Language	NNKC	9	I-II-III	
	1.3. Các học phần chung của lĩnh vực			12		
12	1	Lý luận nhà nước và pháp luật 2 / Doctrines of State and Law 2	LUCS1107	3	II	LUCS1128
13	2	Luật hiến pháp / Constitutional Law	LUCS1104	3	II	LUCS1128
14	3	Luật hành chính / Administrative Law	LUCS1114	3	III	LUCS1107
15	4	Luật dân sự 1 / Civil Law 1	LUCS1112	3	III	LUCS1107
	2. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			83		
	2.1. Các học phần chung của nhóm ngành			12		
16	1	Luật dân sự 2 / Civil Law 2	LUCS1138	3	IV	LUCS1112
17	2	Công pháp quốc tế / Public International Law	LUKD1101	3	IV	LUCS1107
18	3	Tư pháp quốc tế / Private International Law	LUKD1123	3	IV	LUCS1138
19	4	Luật hình sự 1 / Criminal Law 1	LUCS1115	3	IV	LUCS1107
	2.2. Các học phần của ngành			61		
	2.2.1 Các học phần bắt buộc			31		
20	1	Luật thương mại 1 / Law on Commerce 1	LUKD1110	3	V	LUCS1112
21	2	Luật thương mại 2 / Law on Commerce 2	LUKD1111	3	VI	LUKD1110
22	3	Luật sở hữu trí tuệ / Law on Intellectual	LUKD1173	3	V-VI	LUCS1138

STT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
		Property				
23	4	Pháp luật đất đai / Law on Land	LUKD1194	3	VII	LUCS1114
24	5	Pháp luật tài chính / Financial Law	LUKD1188	3	VI	LUCS1114
25	6	Luật lao động / Labor Law	LUKD1108	3	V	LUCS1107
26	7	Luật thương mại quốc tế / International Trade Law	LUKD1112	3	VII	LUKD1111
27	8	Kỹ năng xác lập và thực hiện hợp đồng thương mại (tiếng Anh) / Skills on Formation and Performnace of commercial contracts (in English)	LUKD1133	3	VII	LUKD1111
28	9	Luật tố tụng dân sự / Law on Civil Procedures	LUCS1137	3	VII	LUKD1107
29	10	Chuyên đề thực tế/ Project	LUKD11107	4	IV-V-VI	
	2.2.2 Các học phần tự chọn (SV chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần)			30		
30 ... 34 35 ... 39	1	Tiếng Anh pháp lý / Legal English	LUCS1141	3	V	LUCS1107
	2	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm / Law on Business Insurance	LUKD1184	3	VI	LUKD1110
	3	Pháp luật đấu thầu / Law on Procurement	LUKD1179	3	V	LUKD1111
	4	Pháp luật ngân hàng / Law on Banking	LUKD1187	3	V	LUKD1111
	5	Pháp luật giao dịch điện tử / Law on E-Transactions	LUKD1181	3	V	LUKD1111
	6	Pháp luật môi trường / Environmental Law	LUKD1186	3	IV	LUCS1114
	7	Kỹ năng tư vấn pháp luật / Legal Consulting Skills	LUKD1193	3	VII	LUKD 1111
	8	Pháp luật thi hành án dân sự / Laws on Enforcement of Civil Judgements	LUKD11102	3	VIII	LUCS1137
	9	Pháp luật an sinh xã hội / Law on Social Security	LUKD1165	3	VI	LUCS1107
	10	Pháp luật cạnh tranh / Law on Competition	LUKD1176	3	VII	LUKD1111
	11	Pháp luật về đầu tư / Law on Investment	LUKD1163	3	VII	LUCS1111
	12	Pháp luật hàng hải quốc tế / Law on International Maritime	LUKD11101	3	VIII	LUKD1123
	13	Pháp luật hải quan Việt Nam / Law on Customs	LUKD1182	3	VIII	LUCS1114
	14	Luật WTO / WTO Law	LUKD1191	3	VIII	LUKD1101
	15	Luật trọng tài quốc tế / International Arbitration Law	LUKD1198	3	VIII	LUKD1123
40	2.3. Khóa luận tốt nghiệp (Graduation Thesis)		LUKD11104	10	VIII	
	Tổng số tín chỉ (không gồm GDTC và GDQP-AN)			130		

7. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN (Phụ lục 1)

8. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA (Phụ lục 2)

9. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

9.1. Phương pháp giảng dạy

- Chương trình sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau, như phương pháp giảng dạy truyền thống, phương pháp giảng dạy theo mô hình Lecture/Seminar; phương pháp dạy theo vấn đề, tình huống, mô phỏng, theo dự án và tăng cường trải nghiệm thực tế, kiến tập và thực tập.

- Phương pháp giảng dạy từng học phần được ghi trong đề cương chi tiết.

- Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.

9.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Về đánh giá kết quả học tập từng học phần theo tỷ lệ 10% điểm chuyên cần, 40% điểm đánh giá quá trình và 50% điểm thi kết thúc học phần.

- Phương pháp đánh giá quá trình: Thảo luận trên lớp; Bài tập về nhà; Bài tập nhóm; Thuyết trình; Kiểm tra; Viết luận...

- Phương pháp đánh giá thi kết thúc học phần (cuối kỳ): Trắc nghiệm; Viết luận; Viết báo cáo; Thực địa/thực hành; Dự án; Thuyết trình; Bài tập tình huống; Vấn đáp...

- Đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc học kỳ, khóa luận tốt nghiệp... dựa trên các rubrics, ma trận đề thi đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị, chính xác và công bằng.

- Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.

- Từng học phần được đánh giá theo thang điểm 10 được quy đổi ra thang điểm chữ, thang điểm 4 theo quy định.

9.3. Đánh giá chuẩn đầu ra của khóa học

Kết thúc khóa học, Trường/Khoa/Viện đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của khóa học, bao gồm:

- Đánh giá mức độ đạt được của sinh viên trước khi tốt nghiệp (qua khảo sát).

- Hệ thống quản lý đào tạo tự động tính mức độ đạt được của chuẩn đầu ra khóa học khi sinh viên tốt nghiệp.

- Nhà tuyển dụng đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của sinh viên sau khi tốt nghiệp được 01 năm/12 tháng (qua khảo sát).

10. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THAM KHẢO

(1) Chương trình đào tạo ngành Luật Kinh doanh, trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, link tra cứu:

[https://law.vnu.edu.vn/article-Chuong-trinh-dao-tao-\(dieu-chinh\)-ban-hanh-11-08-2023-28684-1217.html](https://law.vnu.edu.vn/article-Chuong-trinh-dao-tao-(dieu-chinh)-ban-hanh-11-08-2023-28684-1217.html)

(2) Chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế, trường Đại học Vinh, link tra cứu:
<https://phongdaotao.vinhuni.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-tiep-can-cdio/khung-chuong-trinh/seo/chuong-trinh-dao-tao-nganh-luat-kinh-te-ap-dung-tu-khoa-62-tro-di-108058>

11. TIÊU CHUẨN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG

➤ Giảng viên:

- Tốt nghiệp thạc sĩ trở lên, cụ thể:
 - Giảng viên giảng dạy các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy
 - Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc lĩnh vực Khoa học Xã hội và Hành vi, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy
 - Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc nhóm ngành Khoa học Xã hội và Hành vi, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy
- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên

➤ Trợ giảng

- Tốt nghiệp đại học trở lên, cụ thể:
 - Trợ giảng các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.
 - Trợ giảng các học phần cơ sở ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc lĩnh vực Khoa học Xã hội và Hành vi, phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng
 - Trợ giảng các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc lĩnh vực Khoa học Xã hội và hành vi, phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh trợ giảng.

12. CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÔNG NGHỆ VÀ HỌC LIỆU

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân có chiến lược phát triển đến năm 2030 trở thành đại học thông minh, chú trọng đảm bảo và đáp ứng những yêu cầu về cơ sở hạ

tăng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo, để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phù hợp với đặc điểm của từng ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực đào tạo. Những yêu cầu này được chi tiết và cụ thể trong các đề án mở ngành, xây dựng và ban hành chương trình đào tạo, đề án tuyển sinh đại học hàng năm, trong báo cáo 3 công khai... được báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trường.

Các môn học/học phần trong chương trình đào tạo đảm bảo đầy đủ bộ học liệu theo quy định hiện hành, cụ thể gồm: giáo trình, đề cương học phần, slide bài giảng và các học liệu khác.

13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

- Căn cứ kế hoạch đào tạo chuẩn, Trường đăng ký mặc định thời khóa biểu từng học kỳ chính cho sinh viên, trừ học kỳ đầu tiên các học kỳ kế tiếp sinh viên được điều chỉnh đăng ký số tín chỉ/học phần tăng lên hoặc giảm đi theo quy định.

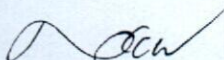
- Sinh viên được thi lại (01 lần/học phần) hoặc thi cải thiện điểm theo quy định.

- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

- Từ học kỳ thứ hai, nếu đạt học lực khá sinh viên có thể được đăng ký học cùng lúc hai chương trình vào bất kỳ chương trình/ngành của trường theo quy định.

- Khối lượng kiến thức, phương pháp dạy và học, cách đánh giá học phần, nội dung cần đạt được (CĐR/CLO) của từng học phần được mô tả, quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS Trần Văn Nam

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Phạm Hồng Chương